

Bài 33: Hoàn thành cách mạng DCTS ở Châu Âu và Mỹ giữa thế kỷ XIX

Trong các thập niên 50 – 60 của thế kỷ XIX nhiều cuộc cách mạng tư sản liên tục nổ ra dưới những hình thức khác nhau ở Châu Âu và Bắc Mỹ đã khẳng định sự toàn thắng của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, chấm dứt cuộc đấu tranh "Ai thắng ai" giữa thế lực phong kiến lạc hậu, bảo thủ với giai cấp tư sản đại diện cho lực lượng sản xuất tiên bộ. Để tìm hiểu nguyên nhân nào dẫn đến cuộc đấu tranh thống nhất Đức, Italia và nội chiến Mỹ? Diễn biến diễn ra như thế nào? Tính chất, ý nghĩa ra sao? Bài học hôm nay sẽ trả lời các câu hỏi nêu trên.

Bài 33 có 3 nội dung:

1. Cuộc đấu tranh thống nhất nước Đức
2. Cuộc đấu tranh thống nhất Italia
3. Nội chiến Mỹ (1861-1865)

Các bạn về đọc thêm mục 1 và mục 2. Thầy trò chúng ta cùng tìm hiểu mục 3. Nội chiến Mỹ

3. NỘI CHIẾN MỸ (1861-1865)

a. Tình hình nước Mỹ trước nội chiến

❖ Tình hình kinh tế - xã hội

Cách mạng tư sản Mỹ giành được thắng lợi, nước Mỹ nửa công nghiệp, nửa nông nghiệp ra đời. Miền Đông Bắc nước Mỹ chủ yếu là vùng công nghiệp phát triển, miền Nam là vùng nông nghiệp đồn điền, phía Tây là vùng đất bao la, khoáng trời rộng lớn của dân di cư. Bằng con đường mua lại đất của Pháp, Tây Ban Nha, dồn đuổi thổ dân da đỏ, nước Mỹ đã bành trướng, lập thêm 14 bang mới. Đến giữa thế kỷ XIX, nước Mỹ đã có 30 bang, diện tích rộng 4,8 triệu kilômét vuông. Dân số Mỹ ngày càng đông, nguồn di dân từ châu Âu sang ngày càng nhiều. Việc phát hiện ra mỏ vàng ở Caliphóocnia năm 1848 càng kích thích làn sóng di cư mạnh mẽ của dân châu Âu tìm đường đến châu Mỹ.

Cho đến trước cuộc nội chiến, trong gần 100 năm, kinh tế Mỹ chủ yếu phát triển theo hai con đường: con đường công thương nghiệp của miền Bắc và con đường chế độ nô lệ đồn điền ở các bang miền Nam. Sự phát triển kinh tế của hai miền đã tạo ra mâu thuẫn không tránh khỏi.

Về công nghiệp, nước Mỹ đã được thừa hưởng rất nhiều thành tựu cách mạng kỹ thuật của châu Âu và đặc biệt là của cuộc cách mạng công nghiệp Anh. Trong những năm đầu thế kỷ XIX, ngành công nghiệp nhẹ phát triển nhanh, đặc biệt là công nghiệp dệt. Công nghiệp đường sắt bắt đầu phát triển với tốc độ rất nhanh. Việc phát hiện ra mỏ vàng ở Caliphóocnia năm 1848 góp phần tạo sự kích thích cho nền kinh tế công nghiệp. Do nguyên liệu gỗ phong phú, nhu cầu vận chuyển đường biển và đường sông rất lớn nên ngành đóng tàu phát triển rất nhanh. Sản xuất công nghiệp của Mỹ đã đứng hàng thứ 4 trên thế giới sau Anh, Pháp, Đức.

Về nông nghiệp, nước Mỹ bước vào thời kỳ phát triển với đặc trưng nông nghiệp là ở miền Bắc và Tây Bắc, nền kinh tế trại chủ nhỏ chiếm ưu thế, sản xuất phục vụ thị trường công nghiệp. Nhưng ở miền Nam, nền nông nghiệp nằm trong tay các chủ đồn điền lớn dựa trên sự bóc lột nô lệ da đen.

Từ sau cách mạng, phong trào di cư rộng lớn đã biến vùng Tây Bắc thành khu chăn nuôi cừu, lợn và sản xuất lúa mì. Người trại chủ canh tác trên mảnh đất bằng sức lao động của chính mình và gia đình, làm hàng hóa nông phẩm bán ra thị trường. Nó tạo nên con đường phát triển nông nghiệp khác với nhiều nước châu Âu, được gọi là con đường kiểu Mỹ.

Ở miền Nam, nền nông nghiệp nằm trong tay các chủ đồn điền lớn dựa trên sự bóc lột nô lệ da đen. Sự phát triển kinh tế đồn điền đã thúc đẩy việc buôn bán nô lệ da đen từ châu Phi sang Mỹ. Năm 1790 nô lệ da đen có 697.000 người nhưng đến năm 1861 đã lên tới 4 triệu. Các đồn điền trồng bông phát triển nhanh. Bông trở thành loại cây trồng có lợi ích kinh tế hàng đầu ở đồn điền miền Nam.

Sau chiến tranh giành độc lập, Hiến pháp Mỹ đã mặc nhiên công nhận sự tồn tại của chế độ nô lệ. Đó chính là sự thỏa hiệp giữa chủ nô và tư bản hai miền Nam Bắc. Nhưng công nghiệp ngày càng phát triển, sự thắng thế của chủ nghĩa tư bản công nghiệp đã dần mâu thuẫn với chế độ đồn điền nô lệ. Quyền lợi giữa hai tập đoàn tư bản công thương nghiệp và chủ nô miền Nam không thể điều hòa được nữa. Cuộc đấu tranh đã diễn ra trên hai vấn đề cơ bản có liên quan với nhau là việc không chế khu đất mới xây dựng ở miền Tây và việc giải quyết vấn đề chế độ nô lệ.

Đến những năm 50 của thế kỷ XIX, kinh tế đồn điền ở miền Nam lâm vào tình trạng khủng hoảng. Trong các đồn điền, chủ nô không chịu cải tiến công cụ và cải tạo đất đai. Họ chủ yếu dựa vào việc vắt máu nô lệ để sinh lợi nhuận. Đất ngày càng bạc màu cằn cỗi, chế độ nô lệ đã ngăn trở những người di dân da trắng tự do vào miền Nam. Sự tồn tại chế độ nô lệ ảnh hưởng đến cơ sở phát triển công nghiệp, và chính bản thân chủ đất cũng ngày càng thiếu đất. Để giải quyết vấn đề thiếu đất đai màu mỡ, nhiều chủ nô muốn đi về hướng tây, phát triển chế độ đồn điền ở đó. Phía tây là miền đất dự trữ rộng lớn, màu mỡ. Chủ kinh doanh miền Bắc muốn đi về phía tây để trồng ngô, lúa mì và nuôi gia súc. Họ muốn biến vùng này thành vùng hậu cần cho công nghiệp. Chủ nô muốn vào vùng đất mới với mục đích thay thế vùng đất bạc màu ở miền Nam, muốn tiếp tục phát triển chế độ nô lệ. Mâu thuẫn về hướng phát triển phía tây ngày càng gay gắt. Chủ công nghiệp miền Bắc hướng tới một nền công nghiệp tự chủ và có thể cạnh tranh. Họ muốn bảo đảm thị trường quan thuế nội địa để bảo vệ và khuyến khích nền công nghiệp trong nước. Chính lúc đó, chủ nô đóng chặt cửa thị trường miền Nam không cho hàng hóa miền Bắc vào, nhưng lại mở cửa nhập hàng hóa của Anh.

Như vậy, nhờ điều kiện thuận lợi kinh tế phát triển nhanh chóng đặc biệt là ngành công nghiệp và cả nông nghiệp. Song chế độ nô lệ cản trở nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển. Mâu thuẫn giữa tư sản, trại chủ ở Miền Bắc với chủ nô ở Miền Nam ngày càng gay gắt.

❖ **Tình hình chính trị**

Abraham Lincôn (1809-1865) xuất thân từ một trại chủ nghèo ở Kentăcki. Bị bọn chủ nô ức hiếp, gia đình ông chạy sang miền Tây để sống. Thuở nhỏ ông phải lao động vất vả, nhưng nhờ có trí thông minh và lòng dũng cảm, ông đã trở thành lãnh tụ của xu hướng mới. Năm 1848, ông được bầu vào Quốc hội, đến 1860 được Đảng Cộng hòa đưa ra tranh cử Tổng thống và ông đã thắng.

Giai cấp chủ nô mất ưu thế trong chính quyền lập tức chống đối và quyết định li khai. Những bang ly khai đã quyết định thành lập chính phủ riêng và bầu đại tá Đêvít làm Tổng thống. Chính phủ Hiệp bang ra lệnh lập một đạo quân 10 vạn để chống lại chính phủ trung ương.

Như vậy lúc này nước Mỹ có 2 Tổng thống, 2 Chính phủ, 2 Quốc hội và 2 hệ thống quân đội đối lập. Chính phủ Hiệp bang miền Nam ra tuyên bố thừa nhận quyền chiếm hữu nô lệ, và coi nô lệ là tình trạng tự nhiên của người da đen. Cuộc chiến tranh bắt đầu và được gọi là chiến tranh ly khai.

b. Diễn biến

Ngày 12/4/1861 nội chiến bùng nổ, ban đầu lực lượng quân sự của Hiệp bang miền Nam đã giành được ưu thế. Ở mặt trận trên biển, phe Liên bang bị thiệt hại nặng, nhưng ở trận tuyến dọc sông Mitxixipi lại giành được thắng lợi nhờ tài chỉ huy của tướng Gran. Hía bờ biển đông, chiến tranh đã diễn ra bất lợi cho trại chủ và tư sản Liên bang. Nguyên nhân thất bại ban đầu chủ yếu là do Lincôn và phe phái không dứt khoát sử dụng những biện pháp quyết liệt. Tư sản công thương miền Bắc muốn tiến đến một giải pháp ôn hòa hơn.

Năm 1862, Lincôn ký lệnh cấp đất ở miền Tây cho dân di cư. Ngày 01/1/1863 ra sắc lệnh bãi bỏ chế độ nô lệ, Sau đó hàng vạn nô lệ và người dân gia nhập quân đội Liên bang.

Đầu tháng 7 năm 1863, sau trận Gentibóc, phe Liên bang giành được thắng lợi. Tình thế quân sự đã hoàn toàn có lợi cho miền Bắc. Mùa xuân 1865 cuộc tấn công thủ phủ Richmôn đã diễn ra quyết liệt.

Ngày 09/4/1865 quân đội miền Bắc giành thắng lợi quyết định trong trận đánh thủ phủ Hiệp bang miền nam (Xaratôga), nội chiến chấm dứt.

c. Ý nghĩa lịch sử

Cuộc nội chiến Mỹ 1861-1865 về bản chất là cuộc cách mạng giải phóng xã hội tiếp theo cuộc chiến tranh giành độc lập còn được gọi là *cuộc cách mạng tư sản lần thứ 2 ở Mỹ*. Cuộc đấu tranh nhằm mục đích chống bọn chủ nô và những khuynh hướng bảo thủ đòi duy trì và phát triển chế độ nô lệ tàn bạo. Những lực lượng tiến bộ của giai cấp tư sản công thương nghiệp miền Bắc, quần chúng nhân dân lao động và nô lệ đã tham gia cuộc đấu tranh quyết liệt này.

Kết quả to lớn của cuộc nội chiến là *chế độ nô lệ bị xóa bỏ tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản phát triển*, con đường phát triển tư bản kiểu Mỹ trong nông nghiệp được mở rộng, cơ sở cho sự phát triển công nghiệp được tạo nên một cách đầy hứa hẹn. Nhờ vậy, sau nội chiến, nền kinh tế Mỹ phát triển nhanh chóng và nước Mỹ bắt đầu tiến hành cuộc cách mạng công nghiệp, nhanh chóng đưa nước Mỹ lên vị trí hàng đầu của các nước tư bản trên thế giới.